

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HC-ST  
Ngày 28 - 7 - 2025  
V/v khiếu kiện Quyết định hành chính, hành  
vi hành chính trong lĩnh vực Hải quan.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Lê Thị Hải Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Trọng Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuý Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2024/TLST-HC ngày 19 tháng 11 năm 2024 về khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực hải quan theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/QĐST-HC ngày 29/5/2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 263/TB-TA ngày 08/7/2025 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Công ty Cổ phần thương mại bông sợi T; địa chỉ trụ sở: Lô B, Cụm Công nghiệp V, thị trấn V, huyện V, tỉnh B (nay là Lô B, Cụm Công nghiệp V, xã V, tỉnh Y).

Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện: Ông Nguyễn Khắc Phú - chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Ngô Mạnh Hùng - Trưởng ban hành chính - Công ty Cổ phần thương mại Bông sợi T; địa chỉ: Tầng 2 Toà A, Chung cư Thống nhất Complex, Số 82 Nguyễn Tuân, quận Thanh Xuân, thành phố N (nay là Tầng 2 Toà A, Chung cư Thống nhất Complex, Số 82 Nguyễn

Tuân, phường Thanh Xuân, thành phố N) (Văn bản ủy quyền ngày 28/8/2024), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Mạnh Hà, luật sư Công ty Luật TNHH Quốc tế Danh Việt - Đoàn luật sư thành phố N; địa chỉ: Tầng 2 Toà A, Chung cư Thống nhất Complex, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố N (nay là Tầng 2 Toà A, Chung cư Thống nhất Complex, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, thành phố N), vắng mặt;

*- Người bị kiện:*

1. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 2 (nay là Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 2); địa chỉ: Bến container Chùa Vẽ, Đường Lê Thánh Tông, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (nay là Bến container Chùa Vẽ, Đường Lê Thánh Tông, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng), vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 2: Ông Nguyễn Tiến Hải - Phó Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 (Theo văn bản Uỷ quyền số 921/CKKV2-TH ngày 26/5/2025), có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 2:*

+ Bà Nguyễn Thu Hương – Công chức Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2, có mặt;

+ Ông Phạm Ngọc Thạch - Công chức Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2, có mặt;

2. Chi cục kiểm định Hải quan 2 (nay là Đội Kiểm định Hải quan 2); địa chỉ trụ sở: Số 22 Đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là Số 22 Đường Điện Biên Phủ, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện Đội Kiểm định Hải quan 2: Ông Nguyễn Duy Khương - Phó đội trưởng Đội kiểm định Hải quan 2 (Theo Quyết định uỷ quyền số 2313/QĐ-TCHQ ngày 10/10/2024), có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chi cục Kiểm định Hải quan 2:* Ông Cao Văn Duy – Công chức Đội kiểm định Hải quan 2, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt may; địa chỉ trụ sở: Số 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà

Trung, thành phố N (nay là số 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố N).

*Người đại diện theo pháp luật của công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt may:* Ông Phạm Văn Lượng- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:***

**Vụ việc 1:** Ngày 09-10-2023, Công ty Cổ phần thương mại bông sợi T (gọi tắt là Công ty T) mở tờ khai hải quan số 105777446500 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2. Sau đó, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2 lấy mẫu kiểm tra và yêu cầu Chi cục Kiểm định Hải quan 2 phân tích hàng hóa. Tiếp đó, Chi cục Kiểm định Hải quan 2 đã trưng cầu giám định và gửi mẫu để Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May giám định.

Căn cứ kết quả giám định của Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May và căn cứ Thông báo kết quả phân loại đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu số 125/TB-KĐHQ ngày 14/7/2022 của Cục Kiểm định Hải quan, Chi cục Kiểm định Hải quan 2 đã ban hành Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 với nội dung:

Kết quả phân tích: Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, không ở dạng chải thô hay chải kỹ, chiều dài xơ > 5mm.

Mã số phân loại hàng hóa theo danh mục XK, NK:5202.99.00 (phế liệu bông). Sau đó, hàng hóa bị Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2 giữ tại cảng, không cho thông quan mà không nêu lý do.

**Vụ việc 2:** Ngày 26/12/2023, Công ty T mở tờ khai số 105984932060 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2. Sau đó, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2 lấy mẫu kiểm tra và yêu cầu Chi cục Kiểm định Hải quan 2 phân tích hàng hóa. Tiếp đó, Chi cục Kiểm định Hải quan 2 đã trưng cầu giám định và gửi mẫu để Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May giám định. Căn cứ kết quả giám định của Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May và căn cứ Thông báo kết quả phân loại đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu số 125/TB-KĐHQ ngày 14/7/2022 của Cục Kiểm định Hải quan, Chi cục Kiểm định Hải quan 2 đã ban hành Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 với nội dung:

Kết quả phân tích: Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, không ở dạng chải thô hay chải kỹ, chiều dài xơ > 5mm.

Mã số phân loại hàng hóa theo danh mục XK, NK: 5202.99.00 (phế liệu bông). Sau đó, hàng hóa bị Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2 giữ

tại cảng, không cho thông quan mà không nêu lý do và không có bất cứ quyết định hành chính nào.

Công ty T cho rằng việc Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV2 giữ hàng hóa, không cho thông quan là không có căn cứ và không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, việc Chi cục Kiểm định Hải quan 2 xác định hàng hóa nhập khẩu (xơ bông tự nhiên) là bông phế và áp mã 5202.99.00 (phế liệu bông) là không có căn cứ và không phù hợp với quy định pháp luật vì các lý do sau đây:

1. Chi cục Kiểm định Hải quan 2, Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May không đủ thẩm quyền và không được giao chức năng, nhiệm vụ giám định phế liệu do chỉ đơn vị nào được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định, cấp phép thì mới có thẩm quyền giám định phế liệu.

2. Công chức của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 và giám định viên thuộc Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May chỉ quan sát bằng mắt và không chứng kiến việc thu thập, đóng gói xơ bông xuất khẩu nên không có căn cứ xác định xơ bông “được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô”.

3. Hiện Việt Nam chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức cụ thể để xác định thế nào là bông “phế liệu”.

Theo ý kiến của Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương tại Công văn số 427/CN-CNHT ngày 26/08/2019 thì *“Hiện nay Việt Nam chưa có tiêu chuẩn cho việc xác định thế nào là bông phế nói chung, bông rơi chải kỹ nói riêng... Việc định danh bông phế không đơn thuần chỉ dựa trên tỷ lệ tạp chất”*.

Do vậy, cho dù mặt hàng “Bông rơi chải kỹ” có tỉ lệ tạp thấp dưới 1%, hoặc các nhóm mặt hàng bông rơi khác phân loại từ quá trình kéo sợi có tỉ lệ tạp chất cao 10-40% thì cũng chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức cụ thể để xác định mặt hàng này là bông “phế liệu” theo khái niệm của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Tại Công văn số 8901/BTC-TCHQ ngày 22/8/2024 của Bộ Tài chính có nội dung: *Không có Bộ nào khẳng định mặt hàng là phế liệu hay không phải là phế liệu.*

5. Ngày 29/12/2022, Tổng cục Hải quan có Công văn số 5725/TCHQ-GSQL gửi Cục Hải quan tỉnh Long An về việc giải quyết vướng mắc xác định hàng hóa nhập khẩu là phế liệu, trong đó có nội dung: *Đối với hàng hóa nhập khẩu theo tờ khai số 103871292231/A12 của Công ty TNHH Dệt may DAHE Việt Nam mà xác định là loại bông rơi (xơ bông) thu được trong quá trình chải thô, được phân loại ngay từ khâu sơ chế nguyên liệu bông ban đầu thành 1 loại bông nguyên liệu (chất lượng thấp hơn) để có thể sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu đầu vào trong chuỗi quy trình sản xuất sợi thì không phải là phế liệu như quy định của Luật Bảo vệ Môi trường...*

Do lô hàng xơ bông của Công ty TNHH Dệt may DAHE Việt Nam có kết quả phân tích giống hết 02 lô hàng của Công ty T nên chúng tôi hiểu rằng 02 lô hàng của Công ty T cũng không phải là phế liệu. Thực tế, sau công văn số 5725/TCHQ-GSQL thì Công ty TNHH Dệt may DAHE Việt Nam đã được thông quan hàng hóa.

Nên người khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Tuyên hủy các quyết định hành chính bị kiện gồm:

- Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2.

- Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2.

- Buộc Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng Khu vực 2 cho thông quan 02 lô hàng đang bị giữ tại cảng.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện buộc Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng Khu vực 2 cho thông quan 02 lô hàng đang bị giữ tại cảng.

***Tại văn bản số 6095/HQKV2-TTXNK ngày 06/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 2 trình bày:***

I. Tóm tắt quá trình giải quyết thủ tục hải quan đối với lô hàng của Công ty Cổ phần thương mại Bông sợi T.

1. Căn cứ pháp lý liên quan: Căn cứ Luật Hải quan năm 2014; Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Căn cứ Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất; Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT - BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm;

Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính; Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương.

## 2. Trình tự giải quyết thủ tục

\* Đối với tờ khai số 10577744650/A12 ngày 09/10/2023:

Ngày 09/10/2023, Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T, mã số thuế 1001103835, địa chỉ: Lô B, cụm công nghiệp V, thị trấn V, huyện V, tỉnh B đăng ký tờ khai nhập khẩu số 10577744650/A12 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2. Theo khai báo, hàng là: “Bông thiên nhiên, đã chải thô, chưa chải kỹ, tên khoa học: *Gossypium spp*, dài 22-24mm, 25-35% tạp chất, hàng mới 100%”, mã số hàng hóa khai báo là 5203.00.00, thuế suất nhập khẩu ưu đãi 0%. Tờ khai được hệ thống phân luồng vàng (kiểm tra chi tiết hồ sơ). Lô hàng theo tờ khai trên thuộc ID1911 ngày 11/10/2023 của Trục ban Tổng cục Hải quan, nội dung yêu cầu của Trục ban Tổng cục Hải quan: “Chuyển luồng, kiểm tra thực tế 100% lô hàng để xác định đúng số lượng, chủng loại, mã số hàng hóa; trường hợp không tự xác định được mã HS thì lấy mẫu phân tích phân loại”.

Ngày 11/10/2023, Chi cục đã ban hành Thông báo tạm dừng đưa hàng hóa qua khu vực giám sát số 7072/TB-HQK V2 đối với lô hàng thuộc tờ khai nêu trên để thực hiện kiểm tra thủ công toàn bộ lô hàng theo chỉ đạo tại ID1911 ngày 11/10/2023 của Trục ban Tổng cục Hải quan. Ngày 12/10/2023, Công ty xuất trình hàng hóa để cơ quan Hải quan kiểm tra. Cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra thủ công toàn bộ lô hàng. Trong quá trình kiểm tra, doanh nghiệp đã trưng cầu Công ty cổ phần giám định thương mại Bảo Linh đề giám định số lượng. Do không xác định được tên hàng, chủng loại, mã số nên cơ quan Hải quan đã lấy mẫu gửi Chi cục Kiểm định Hải quan 2 để phân tích phân loại theo Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm biên bản lấy mẫu số 139/HQKV2-TTXNK ngày 13/10/2023. Ngày 09/11/2023, Chi cục Kiểm định Hải quan 2 có Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 1449/TB-KĐ2 theo đó hàng hóa nhập khẩu được xác định là *"Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, hàm lượng tạp chất 47%; không ở dạng chải thô hay chải kỹ, chiều dài xơ 23,5mm, phù hợp phân loại với mã HS 5202.99.00, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 10%"*.

Ngày 15/11/2023, Chi cục có Giấy mời số 7847/GM-HQK V2 gửi Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T đến Chi cục làm việc liên quan đến việc thực hiện

thủ tục hải quan sau khi có Thông báo số 1449/TB-KĐ2 nêu trên vào ngày 17/11/2023. Ngày 23/11/2023, Giám đốc Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T là ông Nguyễn Khắc Phú đã tới trụ sở Chi cục làm việc, nội dung làm việc được ghi nhận tại Biên bản chứng nhận số 238/BB-CN ghi nhận:

- Ý kiến của Chi cục về việc "Mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu được phân loại vào mã số biểu thuế 5202.99.00 (thuộc nhóm Phế liệu bông) không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Doanh nghiệp có hành vi vi phạm nhập khẩu hàng hóa cấm nhập khẩu theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020."

- Ý kiến của Công ty: Đại diện Công ty đã giải trình lý do đi công tác nên đã không đến làm việc theo đúng thời gian yêu cầu; công ty không đồng ý với kết quả phân tích phân loại tại Thông báo số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2. Công ty đã có công văn gửi Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng kiến nghị xem xét và áp mã hàng hóa là nguyên liệu đầu vào, không phải là phế liệu, đồng thời được giải phóng hàng hóa. Do đang chờ thông tin phản hồi từ Tổng cục Hải quan, Công ty đề nghị làm việc tiếp với Chi cục ngày 15/12/2023.

Ngày 05/12/2023, Chi cục đã có công văn số 8241/HQK V2-TTXNK báo cáo Cục Hải quan thành phố Hải Phòng về vướng mắc đối với lô hàng nêu trên. Đến nay, Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T chưa khai báo bổ sung tên hàng, mã số theo Thông báo số 1449/TB-KĐ2 nêu trên. Hiện tại, lô hàng thuộc tờ khai nêu trên chưa được thông quan và vẫn lưu giữ tại cảng.

\* Đối với tờ khai số 10598493206/A12 ngày 26/12/2023:

Ngày 26/12/2023, Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T, mã số thuế 1001103835, địa chỉ: Lô B, cụm công nghiệp V, thị trấn V, huyện V, tỉnh B đăng ký tờ khai nhập khẩu số 10598493206/A12 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2. Theo khai báo, hàng là: Bông rơi (xơ bông) thu được trong quá trình chải thô, được phân loại ngay từ khâu sơ chế nguyên liệu bông ban đầu, hàm lượng tạp chất 35%, dài 23-24mm, tên khoa học: *Gossypium spp*, mới 100%", mã số hàng hóa khai báo là 5203.00.00, thuế suất nhập khẩu ưu đãi 0%. Tờ khai được hệ thống phân luồng vàng (kiểm tra chi tiết hồ sơ). Kết quả kiểm tra hồ sơ nghi vấn chủng loại hàng hóa được Lãnh đạo Chi cục duyệt chuyển luồng kiểm tra thực tế hàng hóa. Ngày 11/01/2024, Công ty xuất trình hàng hóa để cơ quan hải quan kiểm tra. Kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa xác định hàng hóa là bông có lẫn nhiều chất tạp, nghi vấn hàng hóa là bông phế, mã số HS 5202.99.00, thuế suất nhập khẩu ưu đãi 10%.

Tại thời điểm kiểm tra cơ quan Hải quan và đại diện Công ty thông nhất lấy mẫu phân tích phân loại xác định chủng loại, chất lượng, mã số hàng hóa. Chi cục đã lấy mẫu gửi Chi cục Kiểm định Hải quan 2 theo Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm biên bản lấy mẫu số 05/HQKV2-TTXNK ngày 11/01/2024. Ngày 23/02/2024, Chi cục Kiểm định Hải quan 2 có Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 171/TB-KĐ2 theo đó hàng hóa nhập khẩu được xác định là Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, không ở dạng chải thô hay chải kỹ, chiều dài xơ >5mm, phù hợp phân loại với mã HS 5202.99.00, thuế suất nhập khẩu ưu đãi 10%.

Như vậy, theo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 thì có sự sai khác về tên hàng, chủng loại, mã số, thuế suất; làm tăng số tiền thuế phải nộp. Mã số hàng hóa 5202.99.00 – Phế liệu bông không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu theo Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng. Chi cục đã thông báo kết quả phân tích kèm mã số nêu trên đến doanh nghiệp thông qua Hệ thống dữ liệu điện tử Hải quan VNACCS/VCIS. Đến nay, Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T chưa khai báo bổ sung tên hàng, mã số theo Thông báo số 171/TB-KĐ2 nêu trên. Hiện tại, lô hàng thuộc tờ khai nêu trên chưa được thông quan và vẫn lưu giữ tại cảng.

Ngày 06/11/2024, Công ty có công văn số 09/HTTEX đề nghị được mang hàng về bảo quản đối với 02 lô hàng nêu trên. Phúc đáp đề nghị của doanh nghiệp, Chi cục đã có công văn số 5840/HQK V2-TTHHXNK ngày 28/11/2024 trả lời, theo đó "Trường hợp của Công ty đã được Chi cục báo cáo cơ quan cấp trên và đã được Tổng cục Hải quan tổng hợp xin ý kiến các Bộ, Ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tuy nhiên đến nay Chi cục chưa nhận được hướng dẫn thực hiện. Chi cục sẽ thông báo đến Công ty ngay sau khi nhận được hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

### 3. Về việc lô hàng hiện vẫn lưu giữ ở cảng và chưa được không quan

#### a. Về việc lô hàng chưa được thông quan

\* Việc thông quan hàng hóa được thực hiện theo quy định như sau:

- Khoản 21 Điều 4 Luật Hải quan năm 2014 quy định: *"21. Thông quan là việc hoàn thành các thủ tục hải quan để hàng hóa được nhập khẩu, xuất khẩu hoặc đặt dưới chế độ quản lý nghiệp vụ hải quan khác".*

- Điều 37 Luật Hải quan năm 2024 quy định:

*"Điều 37. Thông quan hàng hóa*

*1. Hàng hóa được thông quan sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan.*

2. Trường hợp người khai hải quan đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng chưa nộp, nộp chưa đủ số thuế phải nộp trong thời hạn quy định thì hàng hóa được thông quan khi được tổ chức tín dụng bảo lãnh về số tiền thuế phải nộp hoặc được áp dụng thời hạn nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

3. Trường hợp chủ hàng hóa bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan bằng hình thức phạt tiền và hàng hóa đó được phép xuất khẩu, nhập khẩu thì hàng hóa có thể được thông quan nếu đã nộp phạt hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh về số tiền phải nộp để thực hiện quyết định xử phạt của cơ quan Hải quan hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Đối với hàng hóa phải kiểm tra, phân tích, giám định để xác định có đủ điều kiện được xuất khẩu, nhập khẩu, cơ quan Hải quan chỉ thực hiện thông quan hàng hóa sau khi xác định hàng hóa được xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở kết luận kiểm tra, phân tích, giám định hoặc thông báo miễn kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

5. Hàng hóa phục vụ yêu cầu khẩn cấp; hàng hóa chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng; túi ngoại giao, túi lãnh sự, hành lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ được thông quan theo quy định tại Điều 50 và Điều 57 của Luật này. "

\* Đối với tờ khai số 10577744650/A12 ngày 09/10/2023 và tờ khai số 10598493206/A12 ngày 26/12/2023:

Theo Thông báo số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 và 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 thì hàng hóa thực nhập được xác định là: Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, mã HS 5202.99.00, thuế suất nhập khẩu ưu đãi 10%. Như vậy:

- Về chính sách thuế: Hàng hóa được phân loại mã HS 5202.99.00, thuế suất nhập khẩu ưu đãi 10% (mã HS khai báo là 5201.00.00, thuế suất NK ưu đãi 0%).

- Về chính sách nhập khẩu hàng hóa: Mặt hàng Bông phế nêu trên không nằm trong danh mục Phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất quy định tại Quyết định số 13/2023/QĐ-1Tg ngày 22/5/2023. Về việc này Cục Hải quan Hải Phòng báo cáo vướng mắc về Tổng cục Hải quan (Cục giám sát quản lý về Hải quan) theo công văn số 12493/HQHP-GSQL ngày 20/12/2023 và hiện đang chờ hướng dẫn chỉ đạo thống nhất về chính sách mặt hàng nhập khẩu.

Do vậy, lô hàng hiện chưa đủ điều kiện để nhập khẩu nên chưa thực hiện thủ tục thông quan.

b. Về việc lô hàng vẫn lưu giữ tại cảng

Việc đưa hàng hóa về bảo quản hoặc giải phóng hàng đối với lô hàng nhập khẩu thực hiện theo quy định như sau:

- Về đưa hàng về bảo quản:

+ Khoản 2 Điều 35 Luật Hải quan năm 2014 quy định: *“Hàng hoá thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại cửa khẩu cho đến khi được thông quan. Trường hợp quy định của pháp luật cho phép đưa hàng hóa về địa điểm khác để tiến hành việc kiểm tra chuyên ngành hoặc chủ hàng hóa có yêu cầu đưa hàng hóa về bảo quản thì địa điểm lưu giữ phải đáp ứng điều kiện về giám sát hải quan và hàng hóa đó chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi được thông quan. Chủ hàng hóa chịu trách nhiệm bảo quản, lưu giữ hàng hóa tại địa điểm kiểm tra chuyên ngành hoặc địa điểm lưu giữ của chủ hàng hóa cho đến khi cơ quan Hải quan quyết định thông quan.”*

+ Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định về việc đưa hàng hóa về địa điểm khác đối với hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành quy định: *"Điều 33. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại cửa khẩu trong việc kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải tại cửa khẩu*

*2. Phối hợp lấy mẫu, kiểm tra chuyên ngành: a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm tra chuyên ngành, việc lấy mẫu thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành. b) Cơ quan kiểm tra chuyên ngành trực tiếp thực hiện việc lấy mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại địa điểm do người khai hải quan thông báo; trường hợp lấy mẫu trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan Hải quan thực hiện giám sát việc lấy mẫu trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro; c) Trước khi lấy mẫu, người khai hải quan phải thông báo cho cơ quan hải quan và cơ quan kiểm tra chuyên ngành thời gian, địa điểm lấy mẫu. Việc thông báo được thực hiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia khi đăng ký kiểm tra chuyên ngành hoặc thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Người khai hải quan phải xuất trình hàng hóa để cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành hoặc cơ quan hải quan thực hiện việc lấy mẫu; d) Khi lấy mẫu phải có đại diện của người khai hải quan. Mẫu phải được niêm phong và lập Biên bản chứng nhận việc lấy mẫu có xác nhận của người khai hải quan và cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành; đ) Trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày cấp giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành hoặc ngày lấy mẫu kiểm tra chuyên ngành trừ trường hợp pháp luật về kiểm tra chuyên ngành có quy định khác, cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành có thẩm quyền phải có kết luận kiểm tra và gửi cơ quan hải quan theo quy định tại Điều 35 Luật Hải quan hoặc gửi tới Cổng thông tin một cửa quốc gia trong trường hợp cơ quan kiểm tra có hệ thống công nghệ thông tin kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia để cơ quan hải quan quyết định việc thông quan hàng hóa. Trường hợp quá thời hạn quy định mà cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan, tổ chức kiểm tra chuyên ngành chưa có kết*

*luận kiểm tra chuyên ngành thì phải có văn bản nêu rõ lý do và ngày ra kết luận kiểm tra gửi cơ quan hải quan."*

+ Điều 32 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định: *"Điều 32. Đưa hàng về bảo quản*

*1. Hàng hóa của doanh nghiệp ưu tiên được đưa về bảo quản theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP và Thông tư của Bộ Tài chính về doanh nghiệp ưu tiên.*

*2. Hàng hóa phải kiểm dịch*

*Việc kiểm dịch được thực hiện tại cửa khẩu. Trường hợp cơ quan kiểm dịch cho phép đưa về các địa điểm kiểm dịch trong nội địa theo quy định của pháp luật để kiểm dịch thì thực hiện việc quản lý, giám sát hải quan như sau:*

*a) Cơ quan hải quan căn cứ xác nhận của cơ quan kiểm dịch tại Giấy đăng ký kiểm dịch hoặc Giấy tạm cấp kết quả kiểm dịch thực vật (đối với hàng có nguồn gốc thực vật) hoặc Giấy vận chuyển hàng hóa (đối với thủy sản, sản phẩm thủy sản) hoặc chứng từ khác của cơ quan kiểm dịch để giải quyết cho chủ hàng đưa hàng về địa điểm kiểm dịch;*

*b) Người khai hải quan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc vận chuyển, bảo quản hàng hóa tại địa điểm kiểm dịch đến khi có kết luận hàng hóa đáp ứng yêu cầu nhập khẩu mới được đưa hàng hóa ra lưu thông, sử dụng;*

*c) Cơ quan kiểm dịch có trách nhiệm theo dõi, giám sát hàng hóa trong quá trình vận chuyển, kiểm dịch và bảo quản chờ kết quả kiểm dịch theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

*3. Hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm...*

*4. Đối với hàng hóa nhập khẩu vừa phải kiểm dịch, vừa phải kiểm tra an toàn thực phẩm; vừa phải kiểm dịch vừa phải kiểm tra chất lượng thì thực hiện thủ tục đưa hàng về bảo quản như đối với hàng hóa nhập khẩu phải kiểm dịch quy định tại khoản 2 Điều này...*

*- Về giải phóng hàng:*

+ Điều 36 Luật Hải quan năm 2014 quy định: *"Điều 36. Giải phóng hàng hóa*

*1. Giải phóng hàng hóa là việc cơ quan hải quan cho phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa khi đáp ứng đủ điều kiện sau đây:*

*a) Hàng hóa đủ điều kiện để được xuất khẩu, nhập khẩu nhưng chưa xác định được số thuế chính thức phải nộp;*

b) Người khai hải quan đã nộp thuế hoặc được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế trên cơ sở tự kê khai, tính thuế của người khai hải quan.

2. Thời hạn xác định số thuế chính thức phải nộp không quá 30 ngày kể từ ngày giải phóng hàng hóa; trường hợp hàng hóa cần phải giám định thì thời hạn này tính từ ngày nhận được kết quả giám định.

3. Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với việc xác định số thuế phải nộp của cơ quan hải quan thì được quyền khiếu nại. Việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại."

+ Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định: "Điều 33. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại cửa khẩu trong việc kiểm tra hàng hóa, phương tiện vận tải tại cửa khẩu

3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành phải được lưu giữ tại cửa khẩu cảng xuất khẩu, nhập khẩu được thành lập trong nội địa, kho ngoại quan hoặc địa điểm kiểm tra tập trung hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và chịu sự giám sát của cơ quan hải quan cho đến khi thông quan. Ngoài các địa điểm trên, hàng hóa được đưa về các địa điểm sau:

a) Hàng hóa phải đưa về các địa điểm để kiểm dịch trong nội địa theo quy định của pháp luật về kiểm dịch;

b) Trường hợp theo quy định của pháp luật cho phép đưa hàng về địa điểm khác để kiểm tra chuyên ngành hoặc người khai hải quan có văn bản đề nghị được đưa hàng về bảo quản, cơ quan hải quan cho phép đưa hàng về bảo quản nếu địa điểm lưu giữ hàng hóa là kho, bãi có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh đảm bảo việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa.

Đối với một số hàng hóa nhập khẩu không thể lấy mẫu để kiểm tra chuyên ngành và chỉ có thể thực hiện việc kiểm tra chuyên ngành trong nội địa, tại chân công trình theo quy định của pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, cơ quan hải quan cho phép người khai hải quan được đưa hàng về bảo quản; người khai hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo quản hàng hóa cho đến khi thông quan .....

+ Điều 33 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định: "Điều 33. Giải phóng hàng

Giải phóng hàng hóa được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Hải quan, khoản 1 Điều 32 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ và được hướng dẫn cụ thể như sau:

2. Đối với trường hợp giải phóng hàng chờ kết quả giám định, phân loại hàng hóa:

a) Trách nhiệm của người khai hải quan

a. 1) Khai thông tin đề nghị giải phóng hàng trên Tờ khai hải quan theo hướng dẫn khai báo tại phụ lục II kèm Thông tư này; Trường hợp khai hai quan trên tờ khai hải quan giấy thì ghi "Đề nghị giải phóng hàng" tại ô "Ghi chép khác" trên tờ khai hải quan;

a. 2) Thực hiện nộp thuế hoặc bảo lãnh đối với số tiền thuế tự kê khai, tự tính thuế,

a. 3) Thực hiện khai bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư này.

b) Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

b.1) Cơ quan hải quan kiểm tra các điều kiện giải phóng hàng và phản hồi cho người khai hải quan;

b.2) Căn cứ kết quả giám định, phân loại, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thông báo cho người khai hải quan để khai bổ sung (nếu có);

b.3) Thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 30 Thông tư này.

b.4) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan căn cứ đề nghị của người khai hải quan, hồ sơ hải quan để quyết định việc giải phóng hàng".

Theo đó, trường hợp của Công ty Cổ phần thương mại Bông sợi T không thuộc trường hợp giải phóng hàng, mang hàng về bảo quản theo các quy định dẫn trên.

Chi cục đã làm việc và thông báo rõ lý do (kết quả phân tích phân loại và chính sách mặt hàng tương ứng) đến doanh nghiệp, Doanh nghiệp đã nắm được và có văn bản kiến nghị đến Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan.

Như vậy, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 đã thực hiện đúng quy trình thực hiện thủ tục hải quan đối với lô hàng thuộc các tờ khai nêu trên, hàng hóa lưu giữ tại cảng, chờ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 09/7/2025, Hải quan cửa khẩu cảng Hải phòng khu vực 2 có văn bản số 1591/CKKV2-TTXNK trình bày: Ngày 05/6/2025, Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 (sau đây gọi tắt là CKKV2) đã có công văn số 1095/CKKV2-TTXNK gửi Chi cục Hải quan khu vực III (Phòng Nghiệp vụ Hải quan) về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với các lô hàng của Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T (sau đây gọi tắt là Công ty), theo đó:

Tờ khai số 10577744650/A12 ngày 09/10/2023 được hệ thống phân luồng 2 (kiểm tra chi tiết hồ sơ) đã được thông quan. Sau đó đơn vị đã ban hành Thông báo tạm dừng đưa hàng hóa qua khu vực giám sát số 7072/TB-HQKV2 đối với lô hàng

thuộc tờ khai nêu trên để thực hiện kiểm tra thủ công toàn bộ lô hàng theo chỉ đạo tại ID1911 ngày 11/10/2023 của Trục ban Tổng cục Hải quan.

Căn cứ các công văn nêu trên, Công ty đã nộp thuế cho lô hàng theo nội dung khai báo ban đầu (TS NK 0%, TS GTGT 10%), lô hàng đã được giải phóng hàng. Hiện tại Công ty vẫn chưa khai báo bổ sung tên hàng, mã số, thuế suất và nộp bổ sung thuế để thực hiện tiếp thủ tục hải quan theo quy định.

Tờ khai số 10598493206/A12 ngày 26/12/2023 được hệ thống phân luồng 2 (kiểm tra chỉ tiết hồ sơ). Kết quả kiểm tra hồ sơ nghi vấn chủng loại hàng hóa và chuyển luồng kiểm tra thực tế hàng hóa. Theo kết quả kiểm tra và Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 171/TB-KD2 ngày 23/02/2024 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 xác định hàng là: "Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, không ở dạng chải thô hay chải kỹ, chiều dài xơ > 5mm, phù hợp phân loại với mã HS 5202.99.00, thuế suất nhập khẩu ưu đãi 10%."

Tới thời điểm hiện tại, Công ty chưa nộp thuế cho lô hàng theo nội dung khai báo ban đầu và Công ty vẫn chưa khai báo bổ sung tên hàng, mã số, thuế suất và nộp bổ sung thuế để thực hiện tiếp thủ tục hải quan theo quy định. Hiện lô hàng chưa được thông quan và vẫn đang được lưu giữ tại cảng. Cửa khẩu Hải quan khu vực 2 đã có công văn số 1007/CKKV2-TTXNK ngày 30/5/2025 đề nghị Công ty thực hiện khai báo bổ sung tên hàng, mã số, thuế suất và nộp bổ sung thuế để thực hiện tiếp thủ tục hải quan theo quy định.

Tuy nhiên đến nay, Công ty chưa thực hiện khai báo bổ sung và thực hiện nghĩa vụ thuế liên quan. Ngày 08/7/2025, CKKV2 đã ban hành Quyết định số 176/QĐ-CKKV2 và số 177/QĐ-CKKV2 kèm Thông báo số 1578/TB-CKKV2 và số 1579/TB-CKKV2 ấn định thuế phải nộp tại các tờ khai nêu trên. Tại phiên toà người đại diện theo Uỷ quyền của người khởi kiện đã rút yêu cầu về việc buộc Hải quan khu vực 2 cho thông quan hàng hoá đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

***Tại văn bản số 06/KĐ2-Đ2 ngày 05/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người bị kiện Chi cục kiểm định hải quan 2 ( nay là Đội kiểm định Hải quan 2) trình bày:***

- Về cơ sở ban hành các Thông báo (Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023; 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024):

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/2/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều

của Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài Chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Căn cứ kết quả phân tích của Chi cục kiểm định hải quan 2, trên cơ sở kết quả giám định tại các Chứng thư giám định của Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May, 02 mẫu hàng tại Thông báo số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023; 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 được xác định là: "Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô,...".

Do đó mặt hàng "Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô,..." phù hợp phân loại vào nhóm 5202: Phế liệu bông (kể cả phế liệu sợi và nguyên liệu bông tái chế), mã số 5202.99.00: Loại khác.

Như vậy, Chi cục Kiểm định hải quan 2 đã ban hành Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023; 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 là đúng quy định.

Chi cục kiểm định hải quan 2 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần thương mại Bông sợi T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần - Viện nghiên cứu dệt may vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến: Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May (VTRI), Mã số thuế: 0100100294 đã nhận được Thông báo số 212/2024/TLST-HC ngày 19/11/2024 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc thụ lý vụ án. VTRI có đầy đủ cơ sở pháp lý và năng lực chuyên môn để thực hiện các hoạt động giám định liên quan đến xơ bông. Bản Thông báo Kết quả giám định số 19-24/GĐ/VTRI ngày 02/02/2024 được VTRI cấp cho Chi cục Kiểm định Hải Quan 2 là kết quả dựa trên việc giám định 01 mẫu xơ bông được gửi đến VTRI theo các nội dung theo yêu cầu của Công văn trưng cầu giám định số 29/KĐ2-GĐ ngày 23/01/2024 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2. Việc giám định mẫu xơ bông này được VTRI thực hiện đúng theo các quy trình, quy định về hoạt động giám định liên quan. Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May xin được gửi các văn bản chứng minh tính pháp lý và năng lực thực hiện giám định và các Thông báo Kết quả giám định được nêu trên.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến.*

- Về tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Các Thông báo số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 và thông báo số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Đội kiểm định Hải quan ban hành về kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hoá nhập

khẩu của Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T đúng thẩm quyền và trình tự được quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng bộ tài chính về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cục kiểm định Hải quan trực thuộc tổng cục Hải quan;

Quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và có căn cứ nên các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính tuyên không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Hải Phòng khu vực 2 cho thông quan 02 lô hàng đang bị giữ tại cảng người khởi kiện đã rút. Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện đề nghị HĐXX chấp nhận đình chỉ xét xử với phần yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

*- Về thủ tục tố tụng:*

[1] Ngày 18/9/2024, Công ty Cổ phần thương mại Bông sợi T nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 và thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Chi cục Kiểm định Hải Quan 2 (nay là Đội kiểm định Hải Quan 2) và buộc Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 cho thông quan 02 lô hàng đang bị giữ tại cảng. Xét 02 thông báo số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 và thông báo số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Đội kiểm định Hải quan 2 là văn bản do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính ban hành, quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng 1 lần, có nội dung quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần thương mại bông sợi T đồng thời việc không đồng ý thông quan 02 lô Hàng của Công ty cổ phần bông sợi T là hành vi hành chính của người có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý Hành chính được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính nên được xác định là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy

định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính và Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025. Các quyết định trên còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Theo Đơn khởi kiện ban đầu, người khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ các Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu số 1449/TB-KĐ ngày 09/11/2023 và thông báo số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Đội kiểm định Hải quan 2 và buộc Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 cho thông quan 02 lô hàng của công ty đã nhập khẩu về tại cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 2. Tuy nhiên, tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình đối với yêu cầu buộc cho thông quan 02 lô hàng đã nhập khẩu về. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, đúng nội dung đã được ủy quyền nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về việc buộc Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Hải Phòng khu vực 2 cho thông quan 02 lô hàng đang bị giữ tại cảng.

- Về nội dung:

[3] Về thẩm quyền, trình tự ban hành Quyết định: Chi cục kiểm định 2 nay là đội kiểm định Hải quan 2 là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục Hải quan quản lý và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng, kiểm dịch, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, công tác kiểm định, phân tích, giám định để hỗ trợ công tác phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Như vậy ngày 09/11/2023 Đội kiểm định 2 đã ban Thông báo số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 và ngày 23/02/2024 ban hành thông báo số 171/TB-KĐ2 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu của Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T là đúng thẩm quyền và trình tự được quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng bộ tài chính về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cục kiểm định Hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan;

[3.1] Sau khi tiếp nhận tờ khai Hải quan của Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T, xét thấy cần thực hiện việc kiểm tra hàng hoá thực tế. Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 không đủ điều kiện để xác định tính chính xác đối với nội dung khai của người khai hải quan, nên Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 đã yêu cầu Đội kiểm định hải quan 2 tiến hành phân loại hàng hoá. Tiếp nhận yêu cầu từ Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 2 và trên cơ sở thực tế Đội kiểm định Hải Quan 2 không đủ điều kiện tiến hành giám định đối với mặt hàng Bông sợi do đó đã tiến hành thủ tục trưng cầu giám định tại Công ty cổ phần

Viện nghiên cứu dệt may để giám định phân loại hàng hóa của Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T là đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Người khởi kiện cho rằng Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May không đủ thẩm quyền và không được giao chức năng, nhiệm vụ giám định phế liệu, do chỉ đơn vị nào được Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chỉ định, cấp phép thì mới có thẩm quyền giám định phế liệu. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ các tài liệu do Công ty cổ phần Viện nghiên cứu dệt may cung cấp, cho thấy Công ty cổ phần Viện nghiên cứu dệt may đã được Sở kế hoạch đầu tư thành phố N cấp phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Bộ Công thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định số 910/GCN-BCT ngày 13/4/2023 kèm theo danh mục hoạt động giám định đã đăng ký, do vậy căn cứ quy định tại các Điều 254, Điều 255 và 256 Luật Thương mại đủ cơ sở khẳng định Công ty cổ phần Viện nghiên cứu dệt may đủ thẩm quyền tiến hành giám định hàng hoá theo yêu cầu từ Đội kiểm định Hải quan 2 là hoàn toàn hợp pháp và đang thực hiện hoạt động giám định thương mại đối với các nội dung theo yêu cầu của khách hàng đồng thời Viện nghiên cứu dệt may có nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả và kết luận trong Thông báo kết quả giám định của mình. Do vậy sau khi nhận được văn bản số 433/KĐ2-GĐ ngày 17/10/2023 và số 29/KĐ2-GĐ ngày 23/01/2024 của Đội kiểm định Hải quan 2 đề nghị Công ty cổ phần Viện nghiên cứu dệt may tiến hành giám định để xác định mẫu giám định có phải là phế liệu bông hay không, xác định hàm lượng tạp chất và nếu là phế liệu thì là phế liệu của quá trình nào. Viện nghiên cứu dệt may đã tiến hành giám định hàng hoá và ban hành thông báo kết quả giám định ngày 02/11/2023, xác định: “Bông phế, được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, hàm lượng tạp chất 47%, chiều dài xơ 23,5mm” và thông báo kết quả giám định ngày 02/02/2024, xác định: “Bông phế, được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, hàm lượng tạp chất 37,7%” tới Đội kiểm định Hải quan 2 là hoàn toàn hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Theo thông báo kết quả giám định của Viện nghiên cứu dệt may có mục lý giải cho tên mẫu, hàng hoá đã xác định hàng hoá giám định của Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T là bông rơi thu được trong quá trình chải thô, được phân loại ngay từ khâu sơ chế nguyên liệu bông ban đầu, có lẫn tạp chất và kết luận mặt hàng là “ Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô”, tại công văn số 58/CV-VTRI ngày 21/01/2025 của Công ty cổ phần - Viện nghiên cứu dệt may đã giải thích “ Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô chính là loại bông phế phẩm (phụ phẩm) chủ yếu thu được từ công đoạn cung bông và công đoạn chải thô, loại bông này sau khi xử lý loại bớt tạp chất có thể dùng pha trộn cho sản xuất sợi OE và giải thích Cung bông và chải thô là công đoạn đầu của dây chuyền kéo sợi bông. Dây cung bông cung cấp xơ từ các kiện bông cho các máy chải thô. Một trong những nhiệm vụ chính của công đoạn cung bông (dây cung

bông) và công đoạn chải thô (máy chải thô) là phân tách và loại bỏ từ nguyên liệu xơ bông ban đầu các tạp chất (tạp mảnh lá, mảnh thân cây, vỏ hạt bông, hạt bông, mùn đất, mảnh vỏ bao bì, mảnh kim loại...), các xơ bông vón kết, xơ bông ngắn, chất lượng thấp không đủ điều kiện để sử dụng cho công đoạn sau của một dây chuyền kéo sợi đã được thiết kế. Sản phẩm đầu ra (chính phẩm) của công đoạn cung bông - chải thô là cúi hoặc màng bông sẽ được chuyển tiếp đến công đoạn sau của dây chuyền kéo sợi, phụ phẩm của quá trình này được gọi chung là bông phế bao gồm các loại: bông rơi cung bông, bông rơi gằm máy chải thô, bông mui máy chải thô với chất lượng xơ bông thấp hơn và hàm lượng tạp cao hơn nguyên liệu xơ bông đầu vào của công đoạn này. Các phụ phẩm này sẽ được thu gom lại và có thể được tái sử dụng để sản xuất sợi bông thô hơn hoặc cho các mục đích khác”. Như vậy mô tả giải thích cho kết luận “Bông phế được loại ra trong quá trình chải thô” của Công ty cổ phần Viện nghiên cứu dệt may trong một số Thông báo kết quả giám định đã thông báo tới Đội kiểm định Hải quan 2 hoàn toàn phù hợp với đánh giá khẳng định của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 3180/BTNMT-KSONMT gửi Bộ Tài chính về việc nhập khẩu bông rơi chải thô làm nguyên liệu sản xuất sợi.

[4.1] Như vậy Công ty cổ phần Viện nghiên cứu dệt may là Doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đúng quy định của pháp luật, việc Đội kiểm định Hải quan 2 đề nghị Công ty cổ phần Viện nghiên cứu dệt may tiến hành giám định hàng hóa là đúng chức năng, danh mục hoạt động giám định đã đăng ký. Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng Chi cục Kiểm định Hải quan 2, Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May không đủ thẩm quyền và không được giao chức năng, nhiệm vụ giám định phế liệu do chỉ đơn vị nào được Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chỉ định, cấp phép thì mới có thẩm quyền giám định phế liệu. Công chức của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 và giám định viên thuộc Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu Dệt May chỉ quan sát bằng mắt và không chứng kiến việc thu thập, đóng gói xơ bông xuất khẩu nên không có căn cứ xác định xơ bông “được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô” và hiện Việt Nam chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức cụ thể để xác định thế nào là bông “phế liệu” mà không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[5] Trên cơ sở thông báo kết quả giám định của Công ty cổ phần Viện nghiên cứu Dệt may, Đội kiểm định Hải quan 2 đã ban hành thông báo về kết quả giám định và xác định mã số phân loại theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được ban hành theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi qua các dòng hàng xơ bông. Theo đó các lô hàng theo tờ khai Hải quan mà Công ty cổ phần Thương mại Bông sợi T nhập khẩu có mã HS

5202.99.00, thuế suất 10% là phù hợp Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam và hướng dẫn tại Công văn số 2972/BTC-TCHQ ngày 22/3/2024 của Bộ Tài chính về việc nhập khẩu Bông rơi chải thô làm nguyên liệu sản xuất sợi, phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Hải quan; khoản 2 Điều 16, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ); khoản 8 Điều 2 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

[6] Từ những phân tích ở trên HĐXX đủ căn cứ khẳng định Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 và số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 ban hành Thông báo kết quả giám định đối với 02 lô hàng nhập khẩu của Công ty cổ phần Bông sợi T được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 và số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 của Công ty cổ phần thương mại Bông Sợi T.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T đã nộp đủ số tiền này tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003515 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Hải Phòng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;
- Căn cứ khoản 16, Điều 4; Điều 19; Điều 26 Luật Hải quan;
- Căn cứ Điều 254, 255, 256, 260, 261 Luật Thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Thương mại Bông sợi T về việc:

Tuyên hủy: Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 1449/TB-KĐ2 ngày 09/11/2023 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 (nay là Đội kiểm định Hải quan 2).

- Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 171/TB-KĐ2 ngày 23/02/2024 của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 (nay là Đội kiểm định Hải quan 2).

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T về việc buộc Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 2 (nay là Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng Khu vực 2 cho thông quan 02 lô hàng đang bị giữ tại cảng).

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, Công ty cổ phần thương mại Bông sợi T đã nộp đủ số tiền này tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003515 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Hải Phòng.

- *Về quyền kháng cáo*: Người khởi kiện, người bị kiện được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**